

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 835/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phạm Văn P, sinh năm 1989

- Chị Chiu Xám M, sinh năm 1992

Cùng trú tại: 95/27 ấp T, xã B, huyện B2, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn P và chị Chiu Xám M thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh P và chị M trình bày không có.

[3] Về tài sản chung: Anh P và chị M trình bày không có.

[4] Về nợ chung: Anh P và chị M trình bày không có.

[5] Về lệ phí: Anh Phạm Văn P và chị Chiu Xám M tự nguyện nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, lệ phí sơ thẩm anh P, chị M đã nộp theo biên lai thu số 001143, ngày 11/12/2018 tại Chi cục thi hành án huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn P và chị Chiu Xám M thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.
- Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.
- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Phạm Văn P và chị Chiu Xám M tự nguyện nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, lệ phí sơ thẩm anh P, chị M đã nộp theo biên lai thu số 001143, ngày 11/12/2018 tại Chi cục thi hành án huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (GCNKH số 86, quyển số 01, ngày 04/9/2013);
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hải